

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓP CỘP
TỈNH SƠN LA
Bản án số:13/2020/HSST.
Ngày: 28 - 02 - 2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Ông Cầm Văn Quynh + Ông Vũ Văn Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tòng Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Quyết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/HSST ngày 11 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST – HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Hạng A S; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1960 tại: Huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Hạng A L (Đã chết) và bà Giàng Thị M (Đã chết); bị cáo có vợ là Thào Thị 1, sinh năm: 1962 và có 09 con (Hiện đều đã trưởng thành); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số: 338/2006/HSST ngày 25/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy. Trong vụ án này bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Thào Thị 1; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1962 tại: Huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt nam; Con ông: Thào A C (Đã chết) và bà Phàng Thị M (Đã chết); bị cáo có chồng là Hạng A S, sinh năm: 1960 và có 09 con (Hiện đều đã trưởng thành); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/10/2019 tại nhà tạm giữ Công an huyện Sốp Cộp, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho các bị cáo: Ông Giàng A Mơ, sinh năm: 1987, địa chỉ: Bản Ten Lán, xã Sam Kha, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/10/2019, tại khu vực bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phối hợp với Công an xã Mường Lạn và đồn Biên phòng Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang 02 đối tượng Hạng A S và Thào Thị 1 (Điều trú tại: bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp) về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng của các đối tượng gồm:

- Thu giữ trên giường cạnh chỗ Hạng A S đang nằm 03 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và 01 bộ bàn đèn tự chế Hạng A S dùng để sử dụng trái phép chất ma túy.

- Thu trong túi vải màu xanh đỏ Thào Thị 1 đang đeo trên người 01 gói ni lon màu hồng, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp và 01 gói ni lon màu xanh, bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp.

Vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 30/10/2019, tại phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, đã tiến hành cân tịnh số vật chứng là 03 viên nén màu hồng thu giữ của Hạng A S có khối lượng 0,30 gam, lấy toàn bộ 0,30 gam đánh ký hiệu S làm mẫu vật gửi giám định; cân tách bì số vật chứng là 02 viên nén màu hồng trong gói ni lon màu xanh thu giữ của Thào Thị 1 có khối lượng 0,20 gam, lấy toàn bộ 0,20 gam ký hiệu A làm mẫu vật gửi giám định; cân tách bì số vật chứng là 02 viên nén màu hồng trong gói ni lon màu hồng thu giữ của Thào Thị 1 có khối lượng 0,21 gam, lấy toàn bộ 0,21 gam ký hiệu A1 làm mẫu vật gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số: 1625 ngày 01/11/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu A, A1, S đều là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định A = 0,20 gam; A1 = 0,21 gam; S = 0,30 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,71 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, các bị can đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

- Bị can Hạng A S khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28/10/2019, S đang ở nhà tại bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp thì có một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào không quen biết đến chơi, S hỏi và mua được của người đó 03 viên ma túy với giá 60.000 đồng. Sau khi mua được ma túy S cất giấu trên giường cạnh cửa ra vào nhà bếp của mình với mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2019 S lấy 03 viên ma túy cùng bộ bàn đèn tự chế ra để chuẩn bị sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang cùng số vật chứng là ma túy và bộ bàn đèn sử dụng ma túy như đã nêu.

- Bị can Thào Thị 1 khai nhận: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 28/10/2019, trong khi Thào Thị 1 (Vợ Hạng A S) đi bộ một mình tại khu vực cụm Co Hạ, thuộc bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào không quen biết, 1 đã hỏi và xin được của người này 04 viên ma túy tổng hợp, trong đó có 02 viên được gói bằng giấy ni lon màu xanh và 02 viên được gói bằng giấy ni lon màu hồng, với mục đích dùng làm thuốc chữa bệnh cho gà. Sau khi xin được ma túy thì 1 cất trong túi vải màu xanh đỏ đeo trên người. Khi về tới nhà 1 không nói cho chồng (S) biết việc mình xin được ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 29/10/2019 trong khi 1 đang ở nhà cùng với chồng tại bản K, xã M L, huyện Sốp Cộp thì bị tổ công tác Công an huyện Sốp Cộp phát hiện bắt quả tang cùng số vật chứng là 04 viên ma túy do 1 cất giấu trong túi vải màu xanh đỏ của mình như đã nêu..

Tại bản Cáo trạng số: 13/CT - VKS ngày 10/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố các bị can Hạng A S và Thào Thị 1 về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, giữ quan điểm truy tố các bị cáo Hạng A S và Thào Thị 1 với tội danh và điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hạng A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 16 đến 22 tháng tù.

- Tuyên bố bị cáo Thào Thị 1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án từ 14 đến 18 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ số vật chứng gồm:

+ 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 mảnh ni lon màu xanh; 01 túi vải màu xanh đỏ (Do thu giữ của bị cáo Thào Thị 1;

+ 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 bộ bàn đèn tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy (Do thu giữ của bị cáo Hạng A S).

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Buộc các bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo S có ý kiến: Thừa nhận ngày 29/10/2019 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,30 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Nay bị cáo đã biết tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo 1 có ý kiến: Thừa nhận ngày 29/10/2019 đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ 0,41 gam Methamphetamine trong túi vải cá nhân để dùng chữa bệnh cho gia súc. Nay bị cáo đã việc tàng trữ trái phép chất ma túy là phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 29/10/2019, các bị cáo Hạng A S và Thào Thị 1 (*Có căn cứ lý lịch như trên*) đã bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (Bị cáo S tàng trữ trái phép 0,30 gam Methamphetamine; bị cáo 1 tàng trữ trái phép 0,41 gam Methamphetamine). Trong đó bị cáo S có mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là sử dụng cho bản thân, bị cáo 1 có mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là sử dụng chữa bệnh cho gia súc. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua, xin sau đó tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ là ma túy; kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận các bị cáo Hạng A S và Thào Thị 1 đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi tội phạm các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể hành vi mua, xin sau đó tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm sử dụng cho bất cứ mục đích gì cũng đều là hành vi tiếp tay cho loại tội phạm khác như mua bán, vận chuyển . . . trái phép chất ma túy trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Tội phạm các bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Trong vụ án hành vi phạm tội của mỗi bị cáo là độc lập, không liên quan gì đến nhau do đó không thuộc trường hợp vụ án có đồng phạm và mỗi bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng ma túy tàng trữ.

[5] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo cùng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo cùng có thái độ thành khẩn khai nhận tội, nên được áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Tình tiết nhân thân: Bị cáo Thảo Thị 1 phạm tội lần đầu; bị cáo Hạng A S đã từng bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Bản án số: 338/2006/HSST ngày 25/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La) mặc dù tính đến thời điểm phạm tội trong vụ án này đã được xóa án tích. Tuy nhiên cũng được xác định là người có nhân thân xấu để xem xét là cơ sở để quyết định hình phạt, theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[8] Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định quan hệ giữa các bị cáo là vợ chồng và không có khả năng tài sản thi hành nên Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng.

[10] Xử lý vật chứng:

- Đối với 0,71 gam Methamphetamine (Do 02 bị cáo tàng trữ) là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành, tuy nhiên đã sử dụng hết trong quá trình giám định. Do vậy tại phiên tòa không đặt ra vấn đề xử lý; Đối với số vật chứng còn lại gồm: 02 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 mảnh ni

lon màu xanh và 01 bộ bàn đèn tự chế dùng để sử dụng trái phép chất ma túy. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

[11] Đối với nguồn gốc 0,30 gam Methamphetamine bị cáo S tàng trữ, theo bị cáo khai do mua của một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào không quen biết đến chơi nhà bị cáo. Quá trình điều tra do bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của đối tượng và ngoài lời khai của bị cáo ra thì không còn chứng cứ gì khác để chứng minh. Do vậy cơ quan Điều tra không có cơ sở làm rõ. Đối với nguồn gốc 0,41 gam Methamphetamine bị cáo 1 tàng trữ, theo bị cáo khai do xin được của một người đàn ông dân tộc Mông quốc tịch Lào không quen biết tại khu vực cụm Co Hạ, thuộc bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp. Quá trình điều tra do bị cáo cũng không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của đối tượng. Do vậy cơ quan Điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[13] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Hạng A S phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Hạng A S 18 (Mười Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/10/2019 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Thào Thị 1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Thào Thị 1 14 (Mười bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 29/10/2019 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tiếp tục tạm giam các bị cáo Hạng A S và Thào Thị 1 trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

+ 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín. Một mặt phong bì ghi: " Vật chứng lưu kho vụ Thào Thị 1, sinh năm: 1962, trú tại: Bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 29/10/2019, bên trong phong bì có: 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở cùng 01 mảnh ni lon màu xanh và 01 mảnh ni lon màu hồng; 01 túi vải màu đỏ xanh " . Mặt còn lại của phong bì được dán kín và dán giấy niêm phong vào các mép dán của phong bì, trên giấy dán niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ trái của người bị bắt Thào Thị 1 và hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La;

+ 01 phong bì thư của Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã được niêm phong dán kín. Một mặt phong bì ghi: " Vật chứng lưu kho vụ Hạng A S, sinh năm: 1960, trú tại: Bản Khá, xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. bắt ngày 29/10/2019, bên trong phong bì có: 01 phong bì thư niêm phong ban đầu đã bóc mở " . Mặt sau phong bì được dán kín và dán giấy niêm phong vào các mép dán của phong bì, trên giấy dán niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, điểm chỉ ngón trỏ phải của người bị bắt Hạng A S và hai hình dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

3. Án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Buộc các bị cáo Hạng A S và Thào Thị 1 nộp án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA